

Ngày 31/12/2024	26,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-3.9%	4.7%

2024	
ROE	16.7%
	+/- YoY ▼ 1.3%

Q4/24			
DT thuần	39.3	QoQ ▼ 371 ▼ 90.4%	YoY ▼ 21.9 ▼ 35.8%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	1,127
	YoY ▲ 74.0 ▲ 7.1%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	27.5	QoQ ▼ 58.7 ▼ 68.1%	YoY ▼ 0.20 ▼ 0.6%
	tỷ VNĐ		

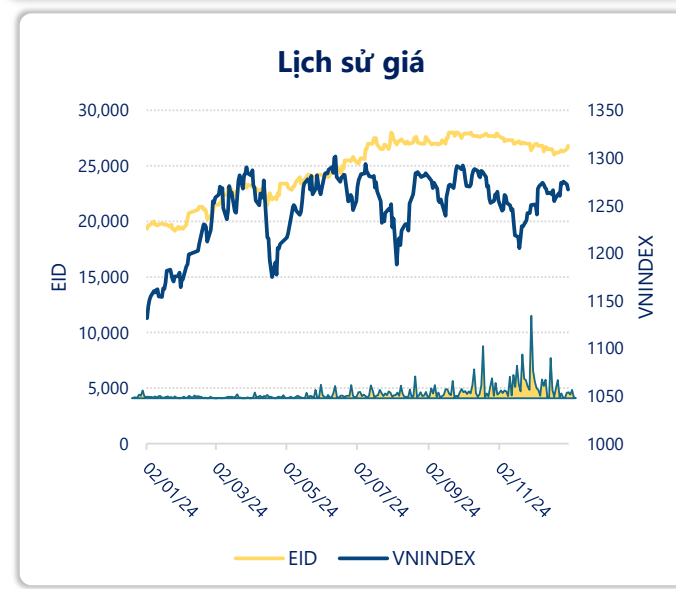
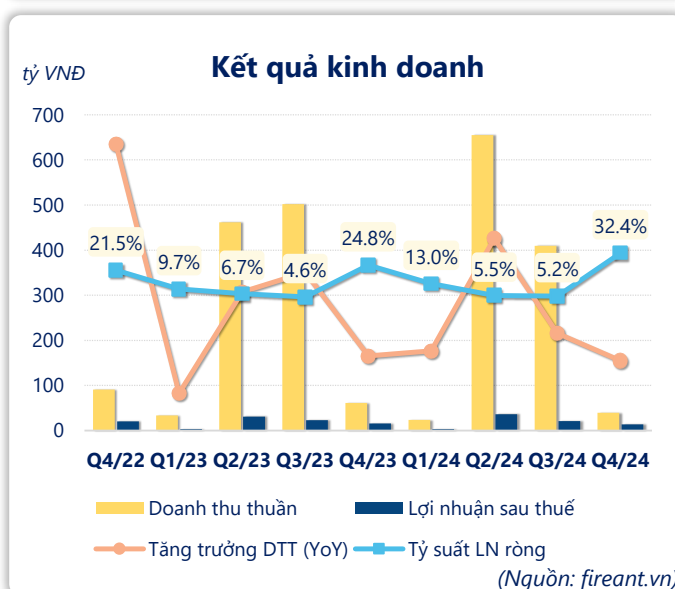
2024	
LN gộp	291
	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.4%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	16.9	QoQ ▼ 10.4 ▼ 38.1%	YoY ▼ 4.10 ▼ 19.6%
	tỷ VNĐ		

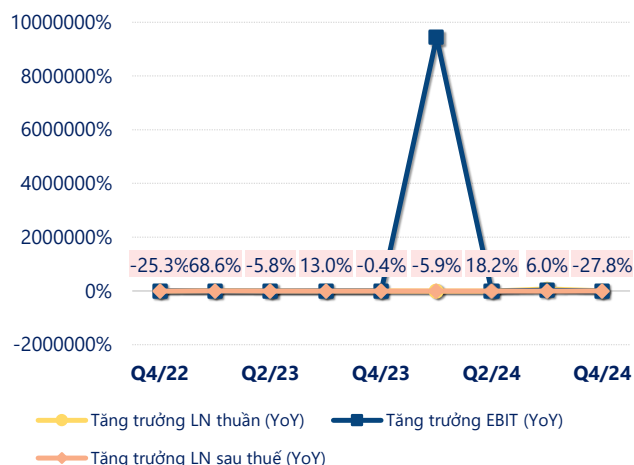
2024	
LN thuần	93.1
	YoY ▲ 3.30 ▲ 3.8%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	14.0	QoQ ▼ 7.00 ▼ 33.6%	YoY ▼ 1.90 ▼ 12.3%
	tỷ VNĐ		

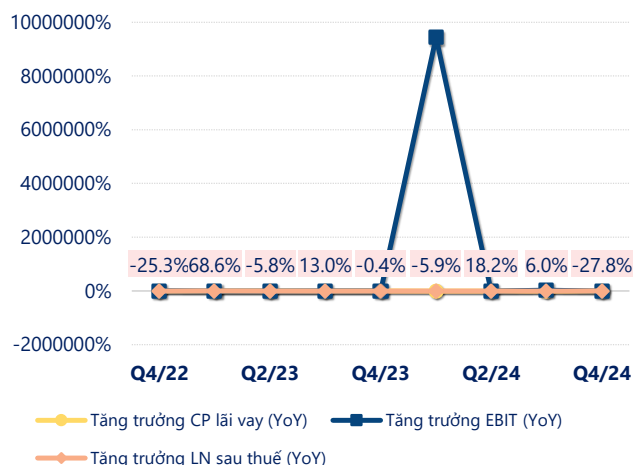
2024	
LN sau thuế	73.9
	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.8%
	tỷ VNĐ



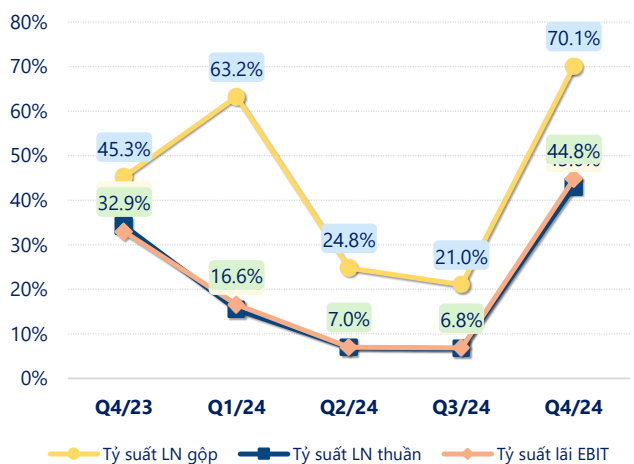
Tăng trưởng lợi nhuận



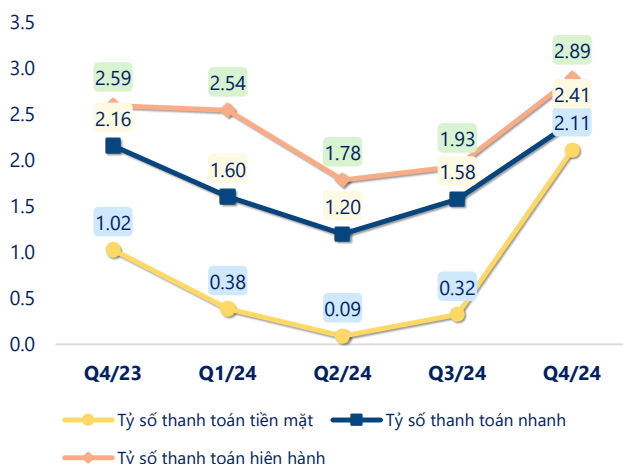
Tăng trưởng chi phí



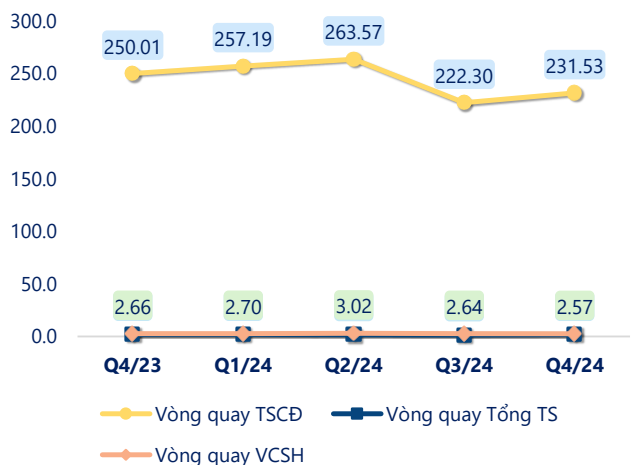
Tỷ suất lợi nhuận



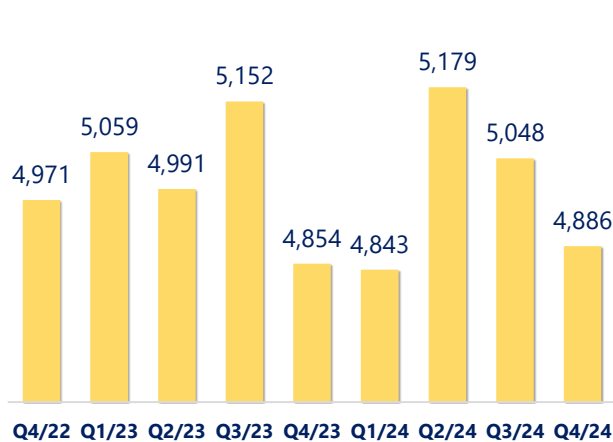
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	39.3	61.2	-35.8%	1,127	1,053	7.1%
Giá vốn hàng bán	11.8	33.5	-64.9%	836	763	9.6%
Lợi nhuận gộp	27.5	27.7	-0.6%	291	290	0.4%
Doanh thu HĐTC	5.52	8.07	-31.6%	19.7	15.0	30.9%
Chi phí TC	0.62	0.93	-33.7%	8.79	4.85	81.4%
Chi phí lãi vay	0.47	0.39	21.2%	2.27	0.47	383%
LN trong công ty LKLD	-0.25	0.07	-453%	0.63	0.65	-3.2%
Chi phí bán hàng	-14.2	-15.6	8.7%	113	113	0.1%
Chi phí QLDN	29.6	29.6	-0.2%	96.5	98.1	-1.7%
LN thuần từ HĐKD	16.9	21.0	-19.6%	93.1	89.8	3.8%
Lợi nhuận khác	0.23	-1.21	119%	0.06	0.17	-63.0%
LN trước thuế	17.1	19.8	-13.5%	93.2	89.9	3.6%
Lợi nhuận sau thuế	14.0	15.9	-12.3%	73.9	71.9	2.8%
LNST của CĐ cty mẹ	12.7	15.2	-16.2%	73.3	71.6	2.4%

(Nguồn: fireant.vn)

